

Số: 206/BC-BVTM

Tháp Mười, ngày 28 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-BV-QLCL ngày 16/01/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười về cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch 131/KH-SYT ngày 16/12/2020 của Sở Y tế Đồng Tháp về Kiểm tra các đơn vị y tế năm 2020.

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-BVTM ngày 23/11/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười về tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020;

Bệnh viện báo cáo Kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020 với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ BỆNH VIỆN:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười.
- Địa chỉ chi tiết: Khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.
- Số giấy phép hoạt động: 0774/SYT-GPHĐ Ngày cấp: 21/12/2015.
- Tuyến trực thuộc: Tỉnh.
- Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ.
- Hạng bệnh viện: Hạng II.
- Loại bệnh viện: Đa khoa.

II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ ĐÁNH GIÁ

1. Tóm tắt kết quả tự đánh giá:

- Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: 83/83 tiêu chí
- Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí: 100%
- Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 285 (có hệ số: 306)
- Điểm trung bình chung của các tiêu chí: 3.40

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
Số lượng tiêu chí đạt:	0	4	40	38	1	83
% tiêu chí đạt:	0,00%	4,82%	48,19%	45,78%	1,20%	83

2. Bảng kết quả tổng hợp:

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH	0	0	5	14	0	3,74	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh	0	0	2	4	0	3,67	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh	0	0	2	3	0	3,60	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh	0	0	0	2	0	4,00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh	0	0	1	5	0	3,83	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN	0	2	6	6	0	3,29	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện	0	1	2	0	0	2,67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực	0	0	0	3	0	4,00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc	0	1	1	2	0	3,25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện	0	0	3	1	0	3,25	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN	0	1	22	12	0	3,31	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ	0	0	2	0	0	3,00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án	0	0	2	0	0	3,00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin	0	0	2	0	0	3,00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn	0	0	2	4	0	3,67	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn	0	1	3	1	0	3,00	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	0	0	3	0	0	3,00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế	0	0	2	3	0	3,60	5
C8. Chất lượng xét nghiệm	0	0	2	0	0	3,00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc	0	0	2	4	0	3,67	6
C10. Nghiên cứu khoa học	0	0	2	0	0	3,00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG	0	1	3	6	1	3,64	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng	0	0	0	3	0	4,00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục	0	1	3	1	0	3,00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng	0	0	0	2	1	4,33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	4	0	0	3,00	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (4)	0	0	4	0	0	3,00	4

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

- Bệnh viện đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 131/KH-BVTM ngày 23/11/2020 về tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020; Ban hành Quyết định số 587/QĐ-BVTM ngày 23/11/2020 Thành lập Đoàn tự kiểm tra, đánh giá gồm 01 Trưởng đoàn là Giám đốc Bệnh viện và 01 Phó giám đốc làm phó đoàn, cùng các thành viên tiến hành việc tự kiểm tra, đánh giá và cơ bản hoàn thành công việc.

- Số lượng tiêu chí áp dụng là 83 tiêu chí đạt 100 phần trăm. Tổng số điểm các tiêu chí áp dụng là 285 (trung bình là 3,40). Trong đó, không có tiêu chí mức 1; mức 2 có 4 tiêu chí (4,82%), mức 3 đạt 40 tiêu chí (48,19%), mức 4 đạt 38 tiêu chí (45,78%), mức 5 đạt tiêu chí (1.20%). Bộ tiêu chí an toàn phẫu thuật đạt trên mức 3.

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM:

- Số lượng tiêu chí áp dụng là 83 tiêu chí đạt 100%.
- Số điểm tự kiểm tra năm 2020 là 285 điểm (trung bình là 3,40).
- Không có tiêu chí mức 1, có 1 tiêu chí đạt mức 5.
- Có 2 tiêu chí bệnh viện tăng từ mức 02 lên mức 3 (C4.3, C8.2)
- Đã triển khai 3 đề án cải tiến ở các khoa trọng điểm (khoa HSCC; khoa Phụ - Sản và Khoa khám bệnh), có theo dõi và báo cáo định kỳ.
- Thực hiện tốt chương trình 5S tại các khoa lâm sàng trong bệnh viện
- Có theo dõi và báo cáo đánh giá 12 chỉ số chất lượng tại bệnh viện. Kết quả đạt chỉ tiêu 11/12, chiếm tỷ lệ 91,67%
- Tiếp tục thực hiện Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 về hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Quyết định số 7482/QĐ-BYT ngày 18/12/2018 về Bộ tiêu chí an toàn phẫu thuật.
- Nước rửa tay tại buồng thủ thuật đã được lắp hệ thống lọc đảm bảo vô khuẩn.
- Nhân viên khoa Xét nghiệm và khoa Dược đã được đào tạo liên tục theo quy định.
- Trong năm, bệnh viện cũng đã triển khai được thêm nhiều danh mục kỹ thuật mới phù hợp theo phân tuyến bệnh viện.
- Đơn nguyên sơ sinh của đơn vị cơ bản đạt được các yêu cầu theo quy định của Bộ Y tế.

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI:

- Có 4 tiêu chí còn bị vướn mức 2 chưa thể cải thiện:
- + B1.2: Vẫn còn nhân viên y tế phải trực với tần suất 3 ngày 1 lần.

+ C5.1: Danh mục phân tuyến kỹ thuật < 60%. Hằng năm, đơn vị đều đăng ký kỹ thuật mới nhưng vẫn đảm đủ theo quy định.

+ B3.3: Trong năm, bệnh viện chưa tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng cho nhân viên bệnh viện. Hằng năm, đơn vị đều xây dựng kế hoạch cho nhân viên tham quan, nghỉ dưỡng. Năm nay do tình hình dịch bệnh nên chưa thể thực hiện.

+ D2.5: Các khối nhà trong bệnh viện chưa đảm bảo độ cao lan can, song chắn.

VI. CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN:

Phân đầu đạt mục tiêu đã đặt ra trong kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2021 của bệnh viện, cụ thể:

- Hoàn thiện các tiêu mục chưa đạt để giảm số tiêu chí ở mức 2 tăng số tiêu chí ở mức 3, 4, 5.

- Tăng sự hài lòng của bệnh nhân trong tiếp đón, khám, chữa bệnh và thanh toán viện phí.

VII. GIẢI PHÁP CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG:

- Tiếp tục sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp, bổ sung thiết bị và các điều kiện phục vụ người bệnh.

- Rà soát nhân sự: Bố trí hợp lý, xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao chuyên môn, kỹ thuật.

- Duy trì cắt tã, bổ sung cây kiểng và vệ sinh ngoại cảnh tạo khuôn viên xanh, sạch, đẹp; môi trường trong lành.

- Quan tâm và nâng cao đời sống của nhân viên trong bệnh viện. Đồng thời, tiến hành tổ chức, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao - văn nghệ, tổ chức hoạt động vui chơi mang tính thường quy để cán bộ nhân viên có tinh thần tốt và đoàn kết.

- Huy động, tìm kiếm các nguồn vốn, mở rộng hợp tác và liên kết đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cấp trang thiết bị để mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị. Bình bệnh án, bình đơn thuốc, bình phiếu chăm sóc trở thành hoạt động mang hiệu quả thiết thực ở các khoa.

* Các giải pháp được cụ thể hóa bằng Kế hoạch hành động và triển khai thực hiện trong quý I/2021.

VIII. KẾT LUẬN:

- Qua tự kiểm tra chất lượng bệnh viện số điểm trung bình 3,40 điểm. Số điểm này cho thấy Ban giám đốc bệnh viện, lãnh đạo các khoa/phòng và toàn thể nhân viên bệnh viện có sự quan tâm và nỗ lực trong việc cải tiến chất lượng. Chất lượng dịch vụ y tế đã cải thiện, tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ y tế được nâng cao.

- Tuy nhiên vẫn còn 04 tiêu chí ở mức 2. Năm 2020, bệnh viện cần nỗ lực nhiều hơn nữa trong khâu cải tiến chất lượng. Đặc biệt tập trung nâng các tiêu chí mức 2 thành mức 3, rà soát các tiêu chí ở mức 3 để đạt mức 4, duy trì các tiêu chí mức 4 và nâng dần tỷ lệ hài lòng của người bệnh.

Trên đây là báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Đồng Tháp (b/cáo)
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Websitet bệnh viện;
- Lưu VT.

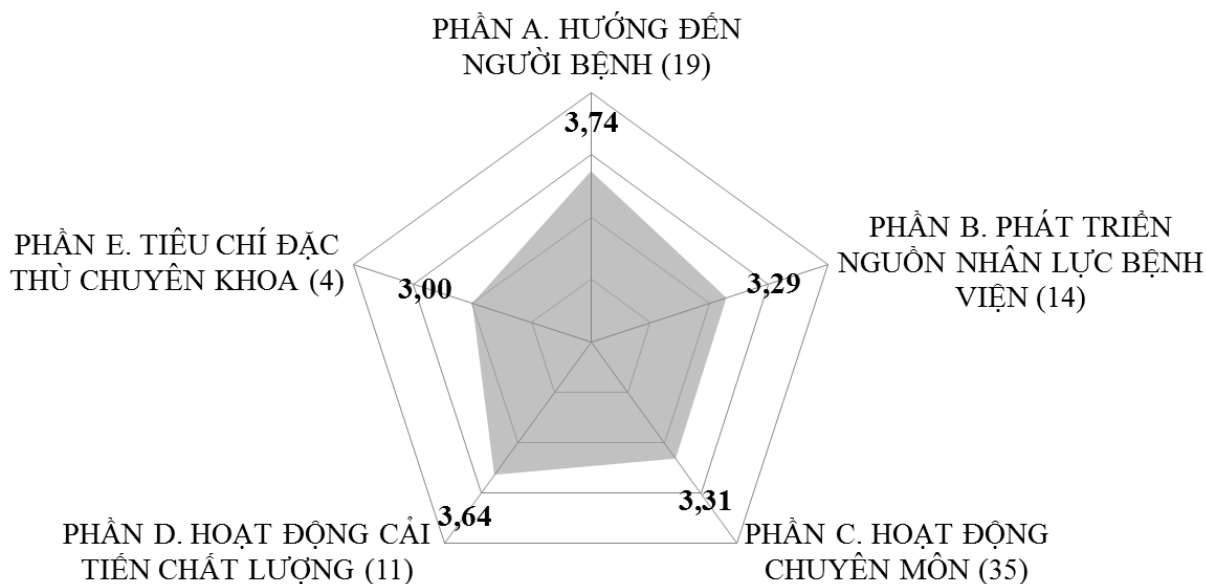
GIÁM ĐỐC

Huỳnh Ngọc Diệp

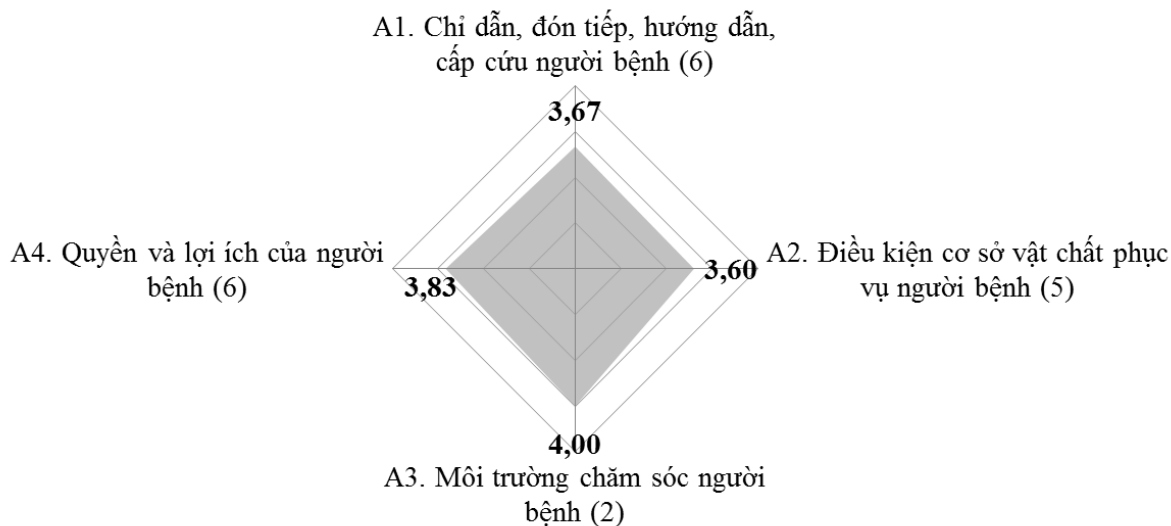
PHỤ LỤC 01: BIỂU ĐỒ KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 2020

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 206/BC-BVTM ngày 28/12/2020)

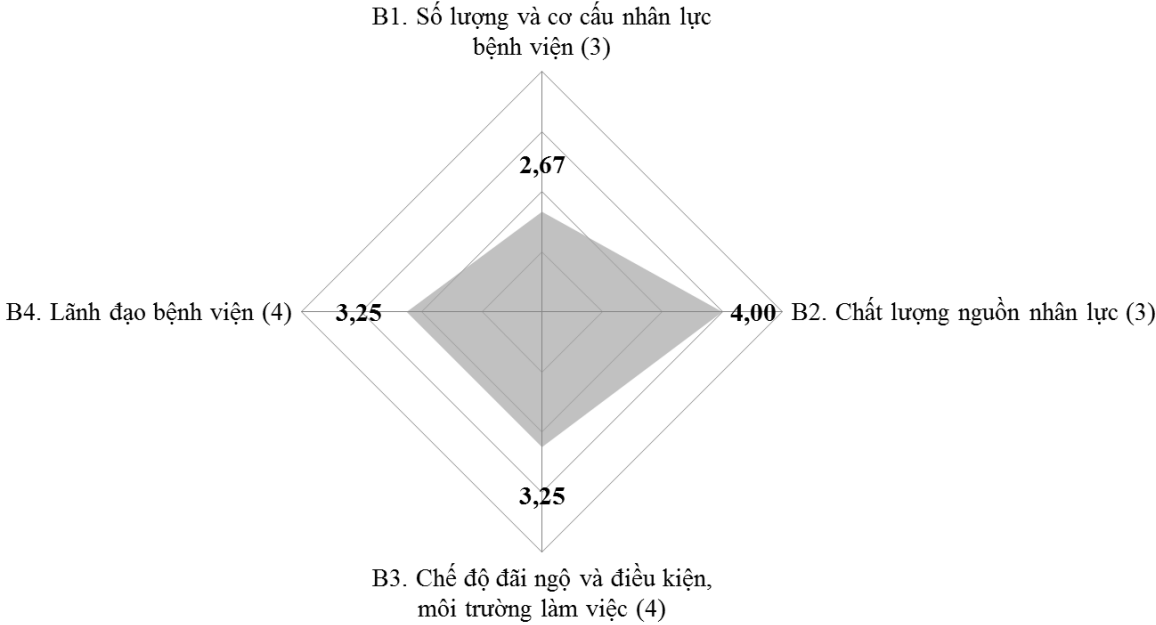
1. BIỂU ĐỒ CHUNG CHO 5 PHẦN (TỪ PHẦN A ĐẾN PHẦN E)



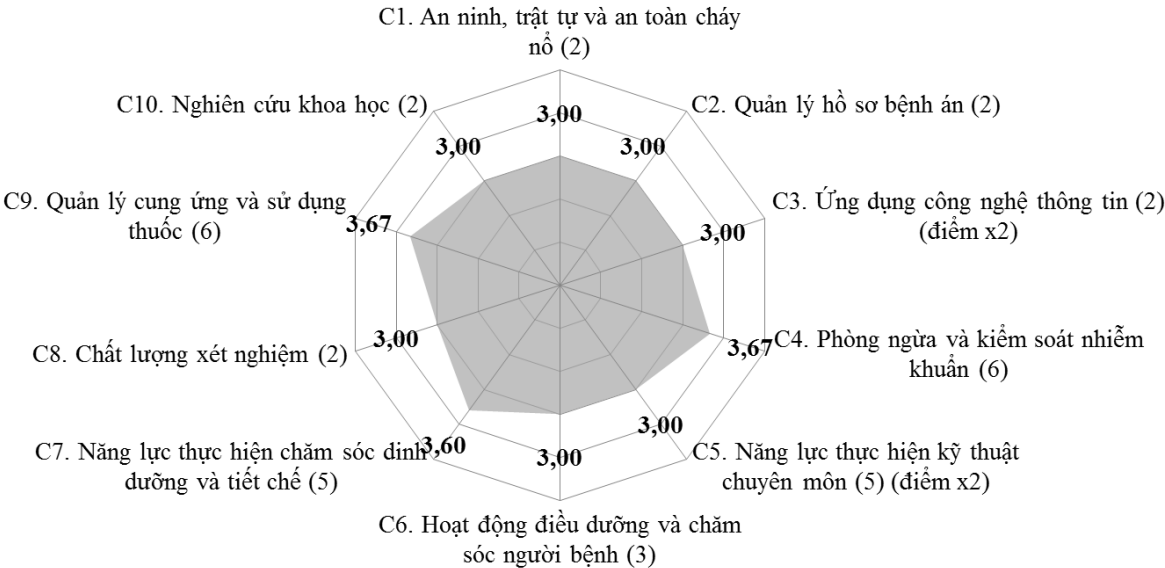
2. BIỂU ĐỒ RIÊNG CHO PHẦN A (TỪ A1 ĐẾN A4)



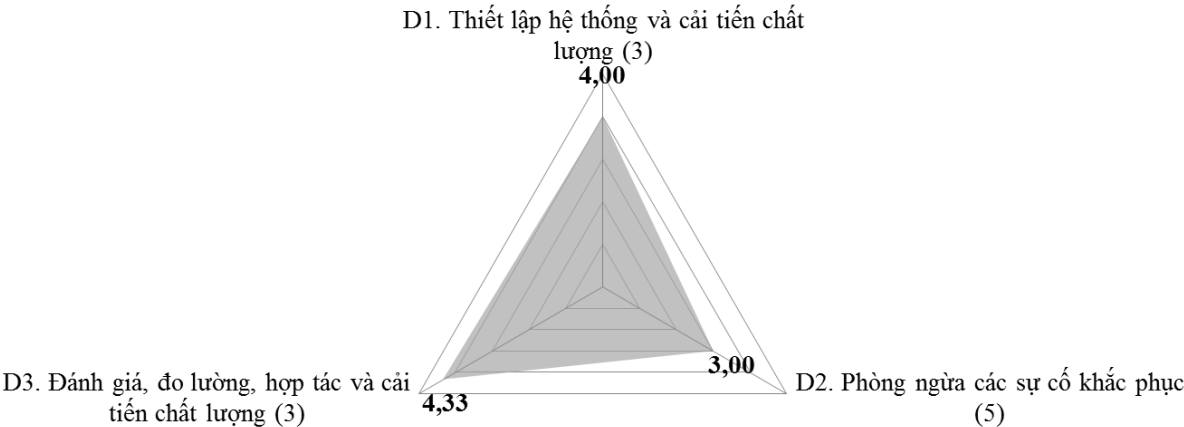
3. BIỂU ĐỒ RIÊNG CHO PHẦN B (TỪ B1 ĐẾN B4)



4. BIỂU ĐỒ RIÊNG CHO PHẦN C (TỪ C1 ĐẾN C10)



5. BIỂU ĐỒ RIÊNG CHO PHẦN D (TỪ D1 ĐẾN D3)



**PHỤ LỤC 02: CHI TIẾT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 206/BC-BVTM ngày 28/12/2020)

Mã số	Nội dung	Điểm tự đánh giá 2020
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	3
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3

B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	2
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	3
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	2
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3

C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	3
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)	
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3

D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	5
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	
E	E. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	3
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	3
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3